

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại mà doanh nghiệp đang sử dụng.

Bất động sản đầu tư của Công ty là giá trị của tòa nhà tọa lạc tại số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của bất động sản đầu tư (từ 6 đến 25 năm).

8. Nguyên tắc kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các công cụ nhỏ, vật dụng và trang thiết bị văn phòng và các chi phí khác mà mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho công ty. Chi phí trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh sử dụng theo khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác:

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán sẽ tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch đó.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành.
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.

Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (mười phần trăm) và 20% (hai mươi phần trăm) thu nhập chịu thuế theo ngành nghề và lĩnh vực ưu đãi và không ưu đãi.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm;

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

số liệu thuế thể hiện trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ được áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các bên liên quan:

Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty được coi là các bên liên quan.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	785.589.937	778.461.946
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.264.612.019	12.714.018.850
Các khoản tương đương tiền(tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	50.800.000.000	-
Cộng	<u>53.850.201.956</u>	<u>13.492.480.796</u>

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng	13.871.233.182	30.566.062.500
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng	107.000.000.000	181.500.000.000
Cộng	120.871.233.182	212.066.062.500

2.2. Đầu tư vào công ty con

Tên Công ty	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Địa Sinh	72,09%	22.784.564.975	22.784.564.975
Cộng		22.784.564.975	22.784.564.975

2.3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

- Giá trị thuần của các khoản đầu tư dài hạn	22.784.564.975	22.784.564.975
--	-----------------------	-----------------------

3. Phải thu khách hàng

	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	24.168.477.394	25.465.791.201
- Tuần Báo Thể Thao Ngày Nay	1.357.265.770	1.357.265.770
- Báo Bóng Đá	3.310.106.479	2.912.080.694
- Báo Đồng Nai	1.131.888.026	295.038.208
- Báo Thể Thao và Văn Hóa	1.045.353.990	794.517.430
- Công ty CP Truyền thông Lê	1.078.782.760	1.788.070.340
- Công ty DV QC Cát Thiên Hoàng	108.623.108	715.967.890
- Công ty TNHH Crestec VN	1.783.421.328	2.247.213.831
- Công ty CP Emobi	596.284.473	643.871.926
- Công ty TNHH Truyền thông Quang Hải	725.625.773	725.625.773
- Công ty TNHH MTV VH Đại Việt Á	-	1.050.250.000
- Công ty CP Hàng Không Vietjet	-	2.567.400.000
- Công ty TNHH TM Bình Hòa Phát	1.435.034.917	1.435.034.917
- Các khoản phải thu khách hàng khác	11.596.090.770	8.933.454.422
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
c) Phải thu của KH là các bên liên quan	79.769.086	38.733.750
- Công ty CP Địa Sinh	79.769.086	38.733.750
Cộng	24.248.246.480	25.504.524.951

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn	18.167.122.660	2.193.329.367
- Phải thu công nhân viên	78.316.548	10.000.000
- Ký quỹ mở L/C	17.650.098.000	741.963.000
- Thuế TNCN của CBCNV	-	1.222.746.450
- Thuế GTGT đầu vào chưa đủ điều kiện khấu trừ	438.708.112	218.619.917
b) Dài hạn	55.000.000	55.000.000
- Đặt cọc mua thực phẩm ăn ca	50.000.000	50.000.000
- Ký quỹ sử dụng DV thẻ thành viên Vinasun Taxi	5.000.000	5.000.000
Cộng	18.222.122.660	2.248.329.367

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

6. Nợ xấu

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	8.431.933.501	4.379.741.588
Công cụ dụng cụ	2.109.890.503	1.946.766.982
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	312.731.328
Cộng	10.541.824.004	6.639.239.898

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Mua sắm máy móc thiết bị	142.346.360	3.231.675
Cộng	142.346.360	3.231.675

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng + TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	32.508.802.177	235.277.992.537	5.047.023.624	2.080.319.490	274.914.137.828
- Mua trong kỳ	-	6.260.700.000	752.485.161	-	7.013.185.161
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.202.611.364)	-	(1.202.611.364)
Số dư cuối kỳ	32.508.802.177	241.538.692.537	4.596.897.421	2.080.319.490	280.724.711.625
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	27.212.459.822	226.141.679.429	4.074.707.154	1.792.961.055	259.221.807.460
- Khấu hao trong kỳ	277.578.071	1.822.479.850	137.745.623	63.768.856	2.301.572.400
- Giảm khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.202.611.364)	-	(1.202.611.364)
Số dư cuối kỳ	27.490.037.893	227.964.159.279	3.009.841.413	1.856.729.911	260.320.768.496
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	5.296.342.355	9.136.313.108	972.316.470	287.358.435	15.692.330.368
Tại ngày cuối kỳ	5.018.764.284	13.574.533.258	1.587.056.008	223.589.579	20.403.943.129

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	PM xử lý chu trình chế bản & ghi phim	Phần mềm QL sản xuất in & tính giá	Phần mềm kế toán	Giá trị quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.194.577.539	289.000.000	39.301.755	19.077.463.265	20.600.342.559
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.194.577.539	289.000.000	39.301.755	19.077.463.265	20.600.342.559
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.194.577.539	281.249.989	39.301.755	-	1.515.129.283
- Khấu hao trong kỳ	-	7.750.011	-	-	7.750.011
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.194.577.539	289.000.000	39.301.755	-	1.522.879.294
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	-	7.750.011	-	19.077.463.265	19.085.213.276
Tại ngày cuối kỳ	-	-	-	19.077.463.265	19.077.463.265

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của Báo cáo tài chính được đính kèm

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

12. Tăng giảm bất động sản đầu tư (Nhà 126 Nguyễn Thị Minh Khai)

	Số dư đầu năm	Tăng	Giảm	Số dư cuối kỳ
Nguyên giá	38.567.622.092	-	-	38.567.622.092
Giá trị hao mòn lũy kế	22.726.845.858	828.306.558	-	23.555.152.416
Giá trị còn lại	15.840.776.234	-	-	15.012.469.676

13. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	392.903.096	519.512.908
- Chi phí công cụ, dụng cụ	392.903.096	519.512.908
b) Dài hạn	2.243.837.119	1.434.501.627
- Chi phí công cụ, dụng cụ	221.557.610	376.879.003
- Chi phí sửa chữa nhà	2.022.279.509	1.057.622.624
Cộng	2.636.740.215	1.954.014.535

14. Tài sản khác

15. Vay và nợ thuê tài chính

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	4.935.018.319	7.007.918.434
- Công ty TNHH Tín Nhân	272.088.388	173.061.405
- Công ty TNHH TM DV Toàn Ấn	308.874.696	717.230.323
- CN Cty CP Mực In & Hóa Chất SG	14.355.000	14.355.000
- Công ty TNHH MTV BB&CC	-	78.760.330
- Công ty CP Phùng Vĩnh Hưng	1.576.592.340	718.296.442
- Công ty CP SX TM Giấy Mê Kông	70.143.000	427.477.599
- Công ty CP Giấy Toàn Lực	918.460.658	929.747.872
- Phải trả cho các đối tượng khác	1.774.504.237	3.948.989.463
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	744.144.005	991.532.870
- Công ty CP Địa Sinh	744.144.005	991.532.870
Cộng	5.679.162.324	7.999.451.304

17. Trái phiếu phát hành

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

18. Cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	608.431.835	3.198.122.396	3.084.679.365	721.874.866
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	110.783.053	1.824.297.561	(1.713.514.508)
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	335.983.237	(335.983.237)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	779.860.969	2.732.866.979	1.393.429.071	2.119.298.877
- Thuế thu nhập cá nhân	1.343.816.844	296.033.897	1.481.901.069	157.949.672
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.923.453.720	2.923.453.720	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
- LNST nộp về NSNN	886.269.387	-	886.269.387	-
Cộng	3.618.379.035	9.264.260.045	11.933.013.410	949.625.670

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà 122-124 NTMK	9.165.454.550	10.603.636.367
Chi phí thuê nhà 155 VTS	787.272.730	829.090.911
Cộng	9.952.727.280	11.432.727.278

21. Phải trả khác

a) Ngắn hạn	667.401.100	687.401.100
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	-
Kinh phí công đoàn	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	664.000.000	684.000.000
+ Đặt cọc chế bản điện tử	35.000.000	35.000.000
+ Đặt cọc phế liệu	50.000.000	50.000.000
+ Đặt cọc thuê phòng	23.000.000	23.000.000
+ Đặt cọc in ấn phẩm	526.000.000	526.000.000
+ Đặt cọc khác	30.000.000	50.000.000
Thuế TNCN và các khoản phải trả CBCNV	3.401.100	3.401.100
b) Dài hạn	12.991.030.546	12.568.939.377
Nhận ký quỹ tiền cho thuê văn phòng	12.991.030.546	12.568.939.377
Cộng	13.658.431.646	13.256.340.477

22. Doanh thu chưa thực hiện

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của Báo cáo tài chính được đính kèm

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

23. Dự phòng phải trả

24. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.215.920	2.215.920
Cộng	2.215.920	2.215.920
b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	16.022.910	16.022.910
Cộng	16.022.910	16.022.910

25. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế chưa Phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	251.116.831.153	-	-	266.710.473	251.383.541.626
- Tăng vốn trong năm	3.883.168.847	-	-	-	3.883.168.847
- Lãi trong năm	-	-	-	18.614.588.946	18.614.588.946
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Trích các quỹ trong năm	-	5.584.376.684	-	-	5.584.376.684
- Tăng vốn	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(3.883.168.847)	-	(17.995.030.032)	(21.878.198.879)
Số dư cuối năm trước	255.000.000.000	1.701.207.837	-	886.269.387	257.587.477.224
Số dư đầu năm nay	255.000.000.000	1.701.207.837	-	886.269.387	257.587.477.224
- Tăng trong kỳ	-	-	-	11.026.351.880	11.026.351.880
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	(886.269.387)	(886.269.387)
Số dư cuối kỳ	255.000.000.000	1.701.207.837	-	11.026.351.880	267.727.559.717

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thông tấn xã Việt Nam	255.000.000.000	255.000.000.000
Cộng	255.000.000.000	255.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

d) Cổ phiếu

đ) Cổ tức

e) Các quỹ của doanh nghiệp

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể

26. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

27. Chênh lệch tỷ giá

28. Nguồn kinh phí

29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Tài sản thuê ngoài

b) Tài sản nhận giữ hộ

c) Ngoại tệ các loại:

- USD: 768,464.38

- EUR: 365.61

d) Kim khí quý, đá quý

đ) Nợ khó đòi đã xử lý

e) Các thông tin khác về các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

30. Các thông tin khác do doanh nghiệp tự thuyết minh, giải trình

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
Doanh thu bán hàng	53.495.514.705	49.177.157.450
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.859.957.840	7.606.674.889
Doanh thu kinh doanh bất động sản	14.417.498.906	13.477.851.323
Doanh thu khác	376.372.700	396.534.100
Cộng	77.149.344.151	70.658.217.762

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
Giảm giá hàng bán	-	-
Cộng	-	-

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Giá vốn hàng bán

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
Giá vốn thành phẩm đã bán	47.915.243.605	43.646.538.100
Giá vốn hàng hóa đã bán	25.956.513	20.337.373
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	4.677.276.974	4.982.607.405
Cộng	52.618.477.092	48.649.482.878

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
Lãi tiền gửi	12.004.825.753	9.312.334.493
Cổ tức	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	26.525.646	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.359.010	5.443.310
Cộng	12.037.710.409	9.317.777.803

5. Chi phí tài chính

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	25.137.519	-
Cộng	25.137.519	-

6. Thu nhập khác

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
- Thu tiền điện	3.198.963.947	2.684.203.942
- Thu tiền giữ xe	699.923.543	589.865.436
- Thu thanh lý tài sản	866.181.818	135.454.544
- Thu khác	41.609.882	34.236.433
Cộng	4.806.679.190	3.443.760.355

7. Chi phí khác

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
- Chi phí điện	1.802.338.196	1.296.401.303
- Chi phí khác	17.149.833	92.363.539
Cộng	1.819.488.029	1.388.764.842

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	25.687.001.251	21.846.482.616
- Chi phí nhân viên quản lý	16.348.492.050	14.447.915.418
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	516.140.474	648.350.998
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.598.058.179	2.749.424.552
- Chi phí khác	6.224.310.548	4.000.791.648
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	84.411.000	73.978.364
- Hoa hồng chế bản điện tử	84.411.000	71.022.000
- CP môi giới thuê văn phòng	-	2.956.364
Cộng	25.771.412.251	21.920.460.980

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.636.018.345	20.368.704.281
- Chi phí nhân công	25.148.481.104	23.437.276.365
- Chi phí khấu hao	3.137.628.969	4.979.714.606
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.606.590.489	9.008.035.654
- Chi phí khác bằng tiền	16.705.795.984	14.164.977.794
Cộng	80.234.514.891	71.958.708.700

10. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	<i>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</i>	<i>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.759.218.859	11.461.047.220
Các khoản điều chỉnh tăng	242.877.116	233.971.426
+ Chi phí không có hoá đơn chứng từ theo quy định	242.126.552	154.938.102
+ Tăng khác	750.564	79.033.324
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
+ Cổ tức được chia	-	-
+ Giảm khác	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế (từ hoạt động sản xuất kinh doanh)	14.002.095.975	11.695.018.646
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.732.866.979	2.253.169.752

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai.
2. Các khoản tiền do Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng.

Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế về mặt pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà Công ty phải thực hiện.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho thuê Văn phòng	12.991.030.546	12.568.939.377
- Tiền đặt cọc chế bản, in ấn phẩm, phế liệu, thuê phòng học,	664.000.000	684.000.000
Cộng	<u><u>13.655.030.546</u></u>	<u><u>13.252.939.377</u></u>

3. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

4. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Ngọc Thành

Đặng Thị Ngọc Hiếu

Nguyễn Đức Trọng